

Bản án số: 19/2019/HSST
Ngày 31/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Trần Hữu Thọ.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Văn Côn, Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở UBND xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS, ngày 03/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS, ngày 19/7/2019 đối với bị cáo:

Đinh Việt L, sinh năm 1976, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Xóm C, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con ông: Đinh Tiến N (đã chết); Con bà: Hoàng Thị T (đã chết);

Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1979;

Con có 03 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2019/TATS, ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông **Lã Thành Công** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, cử có mặt.

2. Ông **Đoàn Hữu Văn** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, cử có mặt

Người bị hại: Cháu **Nguyễn Như Y**, sinh năm 2012. Địa chỉ: Trường Trung học Cơ sở xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người được đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1987. Địa chỉ nơi cư trú: Tập thể Trường trung học Cơ sở xã TN huyện T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại: Ông **Bùi Đức Dũng** -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, cử có mặt.

Người làm chứng: Anh **Vũ Thế G**, sinh năm 1979. Địa chỉ:Tập thể Trường trung học Cơ sở xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/11/2018, Đinh Việt L điều khiển xe mô tô BKS: 19D1 - 065.52 nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - trắng đi theo hướng UBND xã TN đi khu Nà Nồm, xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến đoạn đường nhựa liên xã thuộc địa phận khu M, xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ do không chấp hành biển báo hiệu đường giao nhau, không làm chủ tay lái, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi phát hiện có người đi bộ sang đường đã va chạm với cháu Nguyễn Như Ý hiện sinh sống cùng gia đình tại khu tập thể Trường trung học Cơ sở xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hậu quả cháu Nguyễn Như Ý bị ngã xuống mặt đường bị thương nặng phải đi Bệnh viện Việt Đức, thành phố Hà Nội cấp cứu.

Ngày 15/11/2018, sau khi nhận thông tin về vụ tai nạn, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, mô tả đầy đủ, chi tiết các dấu vết, vẽ sơ đồ hiện trường, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ và khám nghiệm phương tiện chiếc xe mô tô BKS: 19D1-065.52 để xử lý theo quy định (BL 24 đến 38).

Ngày 20/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định Pháp y tỉnh Phú Thọ giám định để giám định mức độ tổn hại sức khỏe sau tai nạn giao thông của cháu Nguyễn Như Ý.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 28/TgT/2019 ngày 08/5/2019 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: “Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của cháu Nguyễn Như Ý là: 68%.

Tại bản Cáo trạng số:16/CT-VKSTS ngày 02/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đinh Việt L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 4 Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Việt L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đinh Việt L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xác nhận bị cáo Đinh Việt L đã bồi thường cho người bị hại 40.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo Đinh Việt L 01 xe mô tô BKS: 19D1-065.52, 01 Giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô số 006399 mang tên Hà Văn T cùng 01 Giấy phép lái xe mô tô số U784632 mang tên Đinh Việt L.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường 40.000.000đ nay không đề nghị gì thêm, về hình phạt đã có đơn gửi Tòa án đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm những người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với điểm, khoản, Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mà Kiểm sát viên đã áp dụng thì bị cáo là người Dân tộc ít nhiều ảnh hưởng nhận thức của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo

Quan điểm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Đồng ý với quan điểm của chị Nguyễn Thị G là người đại diện hợp pháp của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về lời nhận tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đó là: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/11/2018, tại đoạn đường liên xã thuộc địa phận khu M, xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Đinh Việt L ở xóm C, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô BKS: 19D1-065.52 nhãn hiệu HONDA, đi theo hướng UBND xã TN đi khu Nà Nồm, xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ, do không chấp hành biển báo hiệu đường giao nhau, không làm chủ tay lái, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi phát hiện có người đi bộ sang đường đã va chạm với cháu Nguyễn Như Y, hiện sinh sống cùng gia đình tại khu tập thể Trường trung học Cơ sở xã TN, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hậu quả cháu Nguyễn Như Y bị tổn hại sức khỏe 68%.

[3] Về lỗi của bị cáo: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Việt L thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất vụ án: Là nghiêm trọng, thương tích để lại cho cháu Nguyễn Như Y là 68% sức khỏe. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại, ảnh hưởng đến trật tự giao thông đường bộ của địa phương nói riêng và trên toàn huyện nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo là tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại 40.000.000đ, đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, để phấn đấu giảm tai nạn giao thông, giảm số thương vong do tai nạn giao thông và nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho mọi tầng lớp nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm minh với mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để thể hiện sự nghiêm trị của Pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị G - người đại diện hợp pháp của người bị hại xác nhận bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường 40.000.000đ nay không yêu cầu bồi thường gì thêm, về hình phạt đã có đơn đề nghị gửi Tòa án nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS:19D1-056.52 theo phiếu tra cứu vật chứng của Công an tỉnh Phú Thọ không thể hiện là xe vật chứng, cần trả cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 Giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô số 006399, BKS:19D1-056.52 mà bị cáo Đinh Việt L mua của anh Hà Văn T cùng 01 Giấy phép lái xe mô tô số U784632 mang tên Đinh Việt L nay cần trả cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo là không phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Việt L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2.Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 4 Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Việt L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đinh Việt L.

Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đinh Việt L. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án theo quy định.

3.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xác nhận bị cáo Đinh Việt L đã bồi thường các khoản chi phí thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho cháu Nguyễn Như Y- chị Nguyễn Thị G là người đại diện hợp pháp với tổng số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Trả cho bị cáo Đinh Việt L 01 xe mô tô BKS: 19D1-065.52, 01 Giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô số 006399 mang tên Hà Văn T cùng 01 Giấy phép lái xe mô tô số U784632 mang tên Đinh Việt L.

5.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã M;
- Những người tham gia tố tụng;
- L hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Chí